TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 362/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-04-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Ôn Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vạn
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Ngày 23 tháng 04 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1476/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Dương Phi L**, sinh năm: 1993. (Có mặt)
  Địa chỉ: B6/3B ấp 2, xã TK, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.
- *Bị đơn* : Bà **Nguyễn Thị Trúc H**, sinh năm: 1991. (Có mặt)
  Địa chỉ: B6/3B ấp 2, xã TK, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - ông Dương Phi L trình bày như sau:

Ông L và bà Nguyễn Thị Trúc H tự nguyện quen biết nhau, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AB B, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chung sống với nhau không hòa hợp, thường cải vã nhau, không còn hạnh phúc. Nay ông L yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Trúc H.

Về con chung: Có 01 (Một) con chung tên là Dương Thị Mỹ L, sinh ngày 31/08/2017 (Giới tính: Nữ).

Hiện tại trẻ Dương Thị Mỹ L đang sống với bà H. Sau khi ly hôn ông L đồng ý giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông L đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho tới khi trẻ Linh tới tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Ông L xác nhận không có.
- Về nợ chung: Ông L xác nhận không có.

Tại phiên tòa ông Dương Phi L vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên.

Tại bản tự khai ngày 12/03/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn – bà Nguyễn Thị Trúc H trình bày như sau:

Bà H và ông Dương Phi L tự nguyện quen biết nhau, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn như lời trình bày của ông L là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đôi khi có cự cải, không xảy ra mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Nay bà H vẫn còn thương chồng, bà H không đồng ý ly hôn với ông Dương Phi L, bà H yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Có 01 (Một) con chung tên là Dương Thị Mỹ L, sinh ngày 31/08/2017 (Giới tính: Nữ). Hiện tại trẻ Dương Thị Mỹ L đang sống với bà H. Bà yêu cầu vợ chồng đoàn tụ, cùng chăm lo cho con.

- Về tài sản chung: Bà H tự khai không có.
- Về nợ chung: Bà H tự khai không có.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Trúc H vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn - ông Dương Phi L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh yêu cầu ly hôn với bị đơn - bà Nguyễn Thị Trúc H. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Về các yêu cầu của các đương sự:

[2] Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn ; Về con chung: Nguyên đơn đồng ý giao cháu Dương Thị Mỹ L, sinh ngày 31/08/2017 (Giới tính: Nữ) cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng ; Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác nhận không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Bị đơn không đồng ý ly hôn theo yêu cầu nguyên đơn, bị đơn yêu cầu được đoàn tụ ; Về con chung: Bị đơn xác nhận có 01 con chung tên là Dương Thị Mỹ L, sinh ngày 31/08/2017 (Giới tính: Nữ), hiện đang sống với bị đơn, bị đơn mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng chăm lo cho con ; Về tài sản chung và nợ chung: bị đơn xác không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Phi L và bà Nguyễn Thị Trúc H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AB B, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 27/2016 do ông Dương Phi L và bà Nguyễn Thị Trúc H cùng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AB B, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp, ngày đăng ký 09/05/2016). Do đó, hôn nhân giữa ông Dương Phi L và bà Nguyễn Thị Trúc H là hôn nhân hợp pháp.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy tình nghĩa vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình đã được quy định tại Điều 19 Luật hôn

nhân và gia đình. Bị đơn tha thiết yêu cầu được đoàn tụ vì còn thương chồng, thương con trẻ còn nhỏ cần tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc của người cha. Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn. Xét thấy đứa trẻ còn nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi) cần tình thương và sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ, do lần đầu ly hôn, nên cần phải tạo điều kiện cho các bên có thời gian thử thách, hàn gắn tình cảm vợ chồng, cho nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 69 và Điều 72 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 19, Điều 69 và Điều 72 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 93, 94, 95, 96, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Không Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Dương Phi L đối với bà Nguyễn Thị Trúc H.

- Về án phí: Ông Dương Phi L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006540 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Ông L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Ông Dương Phi L, bà Nguyễn Thị Trúc H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- THADS có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ôn Kim Chi